

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 170/2023/DS-ST

Ngày 14 tháng 9 năm 2023

V/v: Tranh chấp chia thừa kế

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Tường Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông(bà) Hoàng Văn Tiến

2. Ông (bà) Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên - thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành – Kiểm sát viên*

Ngày 14/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST - DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2023/QĐXXST –DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa phiên tòa số 110/QĐST- DS ngày 06/9/2023 của TAND quận Long Biên giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L' – sinh năm 1945

Trú tại: Số 280 phố K, đường 181, xã KS, huyện GL, TP HN

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1948 (đã chết)

Trú tại: Số 234 phố CB, tổ 8, phường SĐ, quận LB, TP HN

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị D:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1953

2. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1981

3. Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1983

4. Anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1984

Cùng HKTT: Tổ 8 phường SĐ, quận LB, thành phố HN

(Bà L có mặt, ông Đ, chị H, anh Đ, anh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Bố tôi là Nguyễn Mậu U, mẹ tôi là Nguyễn Thị C, bố tôi hy sinh ngày 23 tháng 8 năm 1948 (là liệt sĩ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp) không có di chúc để lại. Mẹ tôi mất ngày 01 tháng 6 năm 2016 có di chúc để lại.

Sinh thời bố mẹ tôi sinh hạ được hai chị em tôi là Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị D, bố mẹ tôi không có con riêng, không có con nuôi.

Năm 1974 tôi đi xây dựng gia đình và ra ở riêng tại thôn KT, xã TQ, huyện GL, Hà Nội.

Khoảng thời gian năm 1980 cô D đi xây dựng gia đình và hiện tại ở số nhà 15, tổ 1 ngách 803/14 đường Nguyễn Văn L, Phường SĐ, Quận LB, Thành phố HN.

Năm 1987 mẹ tôi già yếu, mẹ tôi mời nội tộc họp để yêu cầu con cái về ở cùng để trông nom mẹ, cô D không đồng ý về trông nom mẹ, tôi đã về ở với mẹ tôi để trông nom, chăm sóc phụng dưỡng mẹ, chịu trách nhiệm thờ cúng tổ tiên, ông bà và bố là liệt sĩ Nguyễn Mậu U.

Ngày 18 tháng 9 năm 2015 tại nhà riêng ở phố K, thôn GT, xã KS, huyện GL, thành phố Hà N, mẹ tôi (cụ Nguyễn Thị C) đã lập di chúc và nhờ Văn phòng luật sư Cát Tường ghi lại thành hai bản, mỗi bản có ba trang, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

Bản di chúc có nội dung như sau:

“Di sản thừa kế tôi để lại cho con gái Nguyễn Thị L gồm:

+) 266.0m² đất nông nghiệp ở thôn Giao, xã Kim S, huyện Gia L, thành phố HN.

(Diện tích đất này đã được UBND huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M760110 ngày 30/6/1998, vào sổ cấp GCNQSD đất số 01378 – QSDĐ).

+) 317.0 m² đất nông nghiệp ở thôn Giao, xã Kim S, huyện Gia L, thành phố HN.

(Diện tích đất này là tiêu chuẩn Nhà nước cấp để thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Mậu U)

+) 124.0m² đất bãi ở thôn Giao, xã Kim S, huyện Gia L, thành phố HN.

(Diện tích đất này chưa được UBND huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Tổng diện tích là 707.0 m².

Năm 2014 thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa của Nhà nước, diện tích đất nông nghiệp nêu trên của tôi cũng đã được dồn điền đổi thửa và đã được đo đạc, thể hiện tại các hồ sơ kỹ thuật thửa đất (phục vụ cho công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau này).

Tổng diện tích sau khi dồn điền đổi thửa là 708.2 m² (tăng 1.2 m² do được đo đạc bằng máy nên chính xác hơn).

+) Tại thời điểm tôi lập di chúc này, còn 1 thửa đất 5% diện tích 171m² chưa dồn điền đổi thửa, hiện đang có tranh chấp, nên tôi không đưa vào danh mục di sản thừa kế của di chúc này. Sau này nếu cơ quan có thẩm quyền giải quyết mà diện tích đất 171m² đất 5% này thuộc quyền sử dụng của tôi, thì tôi cũng để cho con gái Nguyễn Thị L được thừa hưởng”.

Ngày 30/12/2016 tôi đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp GCNQSD đất số CH 159324 đứng tên Nguyễn Thị L và vợ Nguyễn Mậu U (đã chết) đối với 4 thửa đất nông nghiệp có tổng diện tích 708,2m² (Trong GCNQSD đất số CH 159324 này không có diện tích đất đang tranh chấp)

Ngày 02/3/2015 TAND huyện Gia Lâm thụ lý vụ án “Tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa mẹ tôi là Nguyễn Thị C (do tôi là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn) với bị đơn là ông Nguyễn Văn H. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì mẹ tôi qua đời, Tòa án đưa tôi và cô Nguyễn Thị D tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của mẹ tôi.

Ngày 28/9/2019 TAND huyện Gia Lâm đưa vụ án ra xét xử và quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ Nguyễn Thị C (do bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị D kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) đối với ông Nguyễn Văn H (tức Bùi Văn K).

2. Xác định Đơn xin nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/01/2001 giữa vợ Nguyễn Thị C với ông Nguyễn Văn H là vô hiệu.

3. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự về việc hoàn trả và phân chia thửa đất tranh chấp như sau:

- Tạo ngõ đi chung có diện tích 22.8m² để đi vào phần đất bà Vinh được chia.

- Chia cho vợ Nguyễn Thị C (do bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị D kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) được quyền sử dụng 70m² đất trồng giáp đường làng (trong đó có 11,4m² đất sử dụng làm ngõ đi chung và 58,6m² đất sử dụng riêng).

- Chia cho bà Đỗ Thị V được quyền sử dụng 90,9m² đất, trên có nhà cấp 4 và công trình phụ (trong đó có 11,4m² đất sử dụng làm ngõ đi chung với vợ C; 5,9m² đất sử dụng làm ngõ đi riêng và 73,6m² đất sử dụng riêng).

- Các bên được quyền sở hữu các công trình kiến trúc trên phần đất được chia và không phải thanh toán tiền chênh lệch giá trị cho nhau.

4. Về án phí: ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Hoàn trả cụ Nguyễn Thị C (do bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị D kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai số 0001793 ngày 10/02/2015 nhưng được trừ 300.000 đồng nộp thay tiền án phí DSST cho ông H.

Ngày 11/10/2019 bà Đỗ Thị V kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Ngày 28/9/2020 TAND thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLPT-DS ngày 14/2/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” đã quyết định sửa bản án dân sự sơ thẩm: “Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thị C (do bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị D kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) đối với ông Nguyễn Văn H (tức Bùi Văn K) về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 160,8 m² đất nông nghiệp tại Giao, xã Kim S, huyện Gia L, thành phố HN.

Ngày 05/11/2020 tôi có đơn gửi TAND cấp cao tại Hà Nội, đề nghị xem xét bản án dân sự phúc thẩm của TAND thành phố Hà Nội theo thủ tục giám đốc thẩm.

Ngày 17/12/2021 Chánh án TAND cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 69/2021/KN-DS kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 393/2020/DS-PT ngày 28/9/2020 của TAND thành phố Hà Nội.

Ngày 17/5/2022 TAND cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là cụ Nguyễn Thị C (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ C là bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị D) với bị đơn là ông Nguyễn Văn H (tức Bùi Văn K).

Ủy ban thẩm phán TAND cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận kháng nghị số 69/2021/KN-DS ngày 17/12/2021 của Chánh án TAND cấp cao tại Hà Nội;

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 393/2020/DS-PT ngày 28/9/2020 của TAND thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là cụ Nguyễn Thị C (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị D) với bị đơn là ông Nguyễn Văn H (tức Bùi Văn K).

3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 28/9/2019 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Mặc dù TAND huyện Gia Lâm đưa cô Nguyễn Thị D vào tham gia với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị C, nhưng cô D từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và từ chối tham gia tố tụng ở cả hai cấp xét xử.

Đến giai đoạn thi hành Bản án giám đốc thẩm số 39/2022/DS-GĐT ngày 17/5/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội và Bản án dân sự sơ thẩm số

30/2019/DS-ST ngày 28/9/2019 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, cô Nguyễn Thị D cũng không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm và từ chối làm việc với chấp hành viên, không nhận số tiền được hoàn trả nói trên và không ký các văn bản giải quyết việc thi hành án để thể hiện ý chí của mình, đã gây khó khăn cho việc giải quyết hồ sơ thi hành án, làm cho Chi cục thi hành án huyện Gia Lâm không thi hành được Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 28/9/2019 của TAND huyện Gia Lâm, đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Cụ thể là tôi không được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà tôi đã nộp theo Biên lai số 0001793 ngày 10/02/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm và không được nhận diện tích 70m² đất trống giáp đường làng (trong đó có 11,4m² đất sử dụng làm ngõ đi chung và 58,6m² đất sử dụng riêng) như Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 28/9/2019 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã tuyên.

Nguyên đơn yêu cầu:

1. Chấp nhận cho tôi được hưởng di sản thừa kế theo Bản di chúc của mẹ tôi (cụ Nguyễn Thị C) lập ngày 18 tháng 9 năm 2015 đối với diện tích 70m² đất trống giáp đường làng (trong đó có 11,4m² đất sử dụng làm ngõ đi chung và 58,6m² đất sử dụng riêng) như Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 28/9/2019 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã tuyên. Mẹ tôi là cụ Nguyễn Thị C đã lập di chúc cho tôi tài sản là của riêng tôi, không liên quan đến bà D.
2. Chấp nhận cho tôi được hoàn trả số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà tôi đã nộp theo Biên lai số 0001793 ngày 10/02/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn vắng mặt và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự tố tụng, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đã được Tòa án thực hiện đúng, đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015; Điều 11, Điều 34 BLDS 2015; Nghị quyết 326 về lệ phí, án phí tòa án,

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc “Chia thừa kế”.

- Xác định di chúc ngày 18 tháng 9 năm 2015 tại nhà riêng ở phố Keo, Giao, xã Kim S, huyện Gia L, thành phố HN của cụ Nguyễn Thị C do Văn phòng luật sư Cát Tường lập là hợp pháp.

- Chia thừa kế theo di chúc: Chia cho bà Nguyễn Thị L được toàn quyền sở hữu, sử dụng 70m² đất trồng giáp đường làng (trong đó có 11,4m² đất sử dụng làm ngõ đi chung và 58,6m² đất sử dụng riêng).

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về hoàn trả số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà L đã nộp theo Biên lai số 0001793 ngày 10/02/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

- Bà Nguyễn Thị L được miễn án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1. *Về thẩm quyền*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu “Chia thừa kế” đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị D cư trú tại tổ 8 phường SĐ, quận LB, TP HN. TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 184 BLTTDS.

1.2. *Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị D đã chết theo trích lục khai tử số 113/TLKT-BS ngày 05/7/2023 của UBND phường Sài Đồng. Tòa án đã xác minh và thông báo đưa những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà D là chồng và các con gồm: Ông Nguyễn Văn Đ; chị Nguyễn Thị Thúy H, anh Nguyễn Xuân Đ, anh Nguyễn Thế Đ là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà D.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà D nhưng các đương sự không gửi văn bản ghi ý kiến, triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.3. *Về thời hiệu khởi kiện*: Cụ Nguyễn Thị C chết ngày 01/6/2016, thời điểm mở thừa kế của cụ C là ngày 01/6/2016. Ngày 16/12/2022, bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Chia thừa kế theo Di chúc của cụ C, đơn khởi kiện của nguyên đơn nằm trong thời hiệu khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có ý kiến, yêu cầu gì về thời hiệu khởi kiện.

2. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo Di chúc ngày 18 tháng 9 năm 2015 tại nhà riêng ở phố Keo Giao, xã Kim S, huyện Gia L, thành phố HN của cụ Nguyễn Thị C do Văn phòng luật sư Cát Tường lập (gọi tắt là di chúc). Xét tính hợp pháp của di chúc:

[2.1]. Về hình thức: Di chúc bằng văn bản được lập trước sự chứng kiến của hai người làm chứng là luật sư Hoàng Ngọc Biên và Nguyễn Thị T. Di chúc bằng văn bản đảm bảo quy định về hình thức theo quy định tại Điều 656 BLDS 2015.

[2.2]. Về nội dung: Di chúc thể hiện ý chí của cụ Nguyễn Thị C định đoạt đối với diện tích 70m² đất trống giáp đường làng (trong đó có 11,4m² đất sử dụng làm ngõ đi chung và 58,6m² đất sử dụng riêng) theo bản án dân sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 30/2019/DS-ST ngày 28/9/2019 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Di chúc của cụ Nguyễn Thị C là hợp pháp.

[2.3]. **Về quan hệ huyết thống:** Nguyên đơn có bố là Cụ Nguyễn Mậu U hy sinh ngày 23 tháng 8 năm 1948 (là liệt sĩ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp) không có di chúc để lại, và mẹ là cụ Nguyễn Thị C mất ngày 01 tháng 6 năm 2016 có di chúc để lại. Hai cụ là vợ chồng duy nhất của nhau.

Hai cụ sinh được hai người con là Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị D, hai cụ không có con riêng, không có con nuôi nào khác.

[2.4]. Di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị C để lại là diện tích 70m² đất trống giáp đường làng (trong đó có 11,4m² đất sử dụng làm ngõ đi chung và 58,6m² đất sử dụng riêng) theo bản án dân sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 30/2019/DS-ST ngày 28/9/2019 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

[2.5]. Theo tài liệu xác minh thể hiện: Thửa đất đang tranh chấp thuộc phần diện tích của cụ Nguyễn Thị C được chia có diện tích 70m² đất trống giáp đường làng (trong đó có 11,4m² đất sử dụng làm ngõ đi chung và 58,6m² đất sử dụng riêng) là đất rau 5 % không có sổ tờ, sổ thửa riêng biệt chỉ có địa chỉ tại Giao, xã Kim S, huyện Gia L, thành phố HN.

[2.8]. Thời điểm bị đơn là bà Nguyễn Thị D còn sống, Tòa án đã trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng và lấy lời khai của bà D, bà D có nêu ý kiến trước sự chứng kiến của con gái là chị Nguyễn Thị Thúy H với nội dung: Bà D đã biết về việc TAND quận Long Biên đang giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 35 ngày 03/3/2023 về việc chia thừa kế theo di chúc do bà Nguyễn Thị L khởi kiện. Do bà D sức khỏe yếu nên không thể tham gia các buổi làm việc của Tòa án. Bà D đã được chị H đọc lại biên bản cho nghe nhưng từ chối đưa ra quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không ký biên bản.

Xét yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật vì là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 652; Điều 653; Điều 654; Điều 656 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về “Chia thừa kế theo di chúc”.

Xác định di chúc bằng văn bản của cụ Nguyễn Thị C lập tại phố K, xã Kim S, huyện Gia L, thành phố HN ngày 18/9/2015 là hợp pháp.

2. Xác định di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị C gồm:

2.1.Thửa đất (không có sổ tờ, sổ thửa) tại địa chỉ thôn GT, xã KS, huyện GL, TP HN cụ Nguyễn Thị C được chia theo bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS-ST ngày 28/9/2019 của TAND huyện Gia Lâm là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị C.

2.2. Số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cụ C đã nộp theo Biên lai số 0001793 ngày 10/02/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm sau khi đối trừ 300.000đ nộp thay án phí DSST cho ông H còn lại **1.450.000đ.**

3. Chia thừa kế theo di chúc: Chia cho bà Nguyễn Thị L diện tích 70m² đất trồng giáp đường làng (trong đó có 11,4m² đất sử dụng làm ngõ đi chung và 58,6m² đất sử dụng riêng). *(Có sơ đồ kèm theo).*

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc được hoàn trả số tiền 1.750.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà cụ C đã nộp theo Biên lai số 0001793 ngày 10/02/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Chia cho bà Nguyễn Thị L số tiền 725.000đ *(Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*

Chia cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị D gồm: Ông Nguyễn Văn Đ; chị Nguyễn Thị Thúy H, anh Nguyễn Xuân Đ, anh Nguyễn Thế Đ số tiền là 725.000đ (*Bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Cụ thể mỗi người được 181.250đ (*Một trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

Số tiền trên hiện có tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai số 0001793 ngày 10/02/2015.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L được miễn án phí DSST vì là người cao tuổi.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga